

Số: 240/QĐ-TrTHCS

Đông Triều, ngày 28 tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán thực hiện thu – chi các khoản thu  
Năm học 2023-2024 của trường THCS Mạo Khê I

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ I

Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Căn cứ Hướng dẫn số 2593/HD-SGDĐT ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thực hiện công văn số 1633/PGD&ĐT ngày 12/10/2023 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi năm học 2023-2024;

Thực hiện kế hoạch số 498/KH-TrTHCS ngày 16/10/2023 của Trường THCS Mạo Khê I về việc triển khai thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ quyết toán thu chi các khoản kỳ I và kỳ II năm học 2023-2024 theo Quyết định số 18/QĐ-TrTHCS ngày 10/01/2024 về việc công bố công khai quyết toán thực hiện thu – chi các khoản thu kỳ I năm học 2023-2024 của trường THCS Mạo Khê I và Quyết định số 238/QĐ-TrTHCS ngày 28/05/2024 về việc công bố công khai quyết toán thực hiện thu – chi các khoản thu kỳ II năm học 2023-2024 của trường THCS Mạo Khê I.

## QUYẾT ĐỊNH :

**Điều 1.** Công bố công khai quyết toán thực hiện thu – chi các khoản thu năm học 2023-2024 của trường THCS Mạo Khê I (đính kèm Biểu quyết toán chi tiết thu – chi các khoản thu năm học 2023-2024)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ Văn phòng và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Lưu.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Phú

BẢNG QUYẾT TOÁN THU- CHI CÁC KHOẢN THU  
NĂM HỌC 2023-2024

( Kèm theo Quyết định công khai số 240/QĐ-TrTHCS ngày 28/05/2024)

| Stt | Diễn giải                                                                                                  | Số HS | Số tiền/hs /tháng | Tổng thu      | Tổng chi      | Tồn quỹ    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------|---------------|---------------|------------|
| I   | TỔN ĐẦU NĂM                                                                                                |       |                   |               |               | 21.432.000 |
| 1   | Tiền xe đạp                                                                                                |       |                   |               |               | 4.692.000  |
| 2   | Tiền nước uống                                                                                             |       |                   |               |               | 16.740.000 |
| II  | PHẦN THU                                                                                                   |       |                   |               |               |            |
| 1   | Tiền học phí                                                                                               | 867   |                   | 1.040.400.000 |               |            |
|     | Học phí kỳ I năm học 2023-2024 ( 4 tháng)                                                                  | 867   | 300.000           | 1.040.400.000 |               |            |
|     | Kỳ 2 không thu ( chờ cấp hỗ trợ chênh lệch từ UBND tỉnh Quảng Ninh theo NQ 33/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024) |       |                   |               |               |            |
| 2   | Tiền học thêm buổi 2 ( Kỳ I không học)                                                                     | 364   |                   | 393.120.000   |               |            |
|     | Thu tiền học thêm buổi 2 tháng 1+2/2024                                                                    | 364   |                   | 124.740.000   |               |            |
|     | Thu tiền học thêm buổi 2 tháng 3/2024                                                                      | 364   |                   | 96.768.000    |               |            |
|     | Thu tiền học thêm buổi 2 tháng 4/2024                                                                      | 364   |                   | 99.036.000    |               |            |
|     | Thu tiền học thêm buổi 2 tháng 5/2024                                                                      | 364   |                   | 72.576.000    |               |            |
| 3   | Tiền xe đạp                                                                                                | 155   |                   | 46.155.000    |               |            |
|     | KỠ I                                                                                                       |       |                   | 21.720.000    |               |            |
|     | - Xe đạp thường ( 30.000đ/tháng x 4 tháng)                                                                 | 103   | 30.000            | 12.360.000    |               |            |
|     | - Xe đạp điện (45.000đ/tháng x 4 tháng)                                                                    | 52    | 45.000            | 9.360.000     |               |            |
|     | KỠ II                                                                                                      |       |                   | 24.435.000    |               |            |
|     | - Xe đạp thường ( 30.000đ/tháng x 4,5 tháng)                                                               | 103   | 30.000            | 13.905.000    |               |            |
|     | - Xe đạp điện (45.000đ/tháng x 4,5 tháng)                                                                  | 52    | 45.000            | 10.530.000    |               |            |
| 4   | Tiền nước uống                                                                                             | 535   |                   | 45.475.000    |               |            |
|     | Thu kỳ I năm học 2023-2024 ( 4 tháng)                                                                      | 535   | 10.000            | 21.400.000    |               |            |
|     | Thu kỳ I năm học 2023-2024 ( 4,5 tháng)                                                                    | 535   | 10.000            | 24.075.000    |               |            |
|     | Cộng thu ( 1+2+3+4)                                                                                        |       |                   | 1.525.150.000 |               |            |
| III | PHẦN CHI                                                                                                   |       |                   |               |               |            |
| 1   | Tiền học phí                                                                                               |       |                   |               | 1.040.400.000 |            |
| 1.1 | Chi lương và các khoản đóng góp                                                                            |       |                   |               | 429.643.585   |            |
| 1.2 | Chi hoạt động                                                                                              |       |                   |               | 538.516.246   |            |
| 1.3 | Chi trích lập các quỹ                                                                                      |       |                   |               | 72.240.169    |            |
| 1.4 | - Quỹ bổ sung thu nhập tăng thêm                                                                           |       |                   |               | 37.440.169    |            |
| 1.5 | - Quỹ Phát triển sự nghiệp                                                                                 |       |                   |               | 27.600.000    |            |
| 1.6 | - Quỹ Khen thưởng                                                                                          |       |                   |               | 3.000.000     |            |
| 1.7 | - Quỹ Phúc lợi                                                                                             |       |                   |               | 4.200.000     |            |
| 2   | Tiền học thêm buổi 2                                                                                       |       |                   |               | 393.120.000   |            |
| 2.1 | Tổng chi tiền công GV trực tiếp dạy học thêm kỳ II năm học 2023-2024 ( Tháng 1+2,3,4,5/2024)               |       |                   |               | 321.048.000   |            |
| 2.2 | Tổng chi tiền Quản lý học thêm kỳ II năm học 2023-2024 ( Tháng 1+2,3,4,5/2024)                             |       |                   |               | 46.346.000    |            |

|           |                                                                                                               |  |  |  |                      |          |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|----------------------|----------|
| 2.3       | Tổng chi tiền GV phụ trách lớp quản lý lớp học thêm kỳ II năm học 2023-2024 ( Tháng 1+2,3,4,5/2024)           |  |  |  | 12.168.000           |          |
| 2.4       | Tổng chi tiền nộp thuế TNDN tiền học thêm kỳ II năm học 2023-2024 ( Tháng 1+2,3,4,5/2024)                     |  |  |  | 7.863.240            |          |
| 2.5       | Tổng chi tiền hóa đơn điện tử xuất thu tiền học thêm kỳ II năm học 2023-2024 ( Tháng 1+2,3,4,5/2024)          |  |  |  | 200.000              |          |
| 2.6       | Tổng chi tiền sửa chữa điều hòa từ nguồn học thêm kỳ II NH 2023-2024                                          |  |  |  | 4.000.000            |          |
| 2.7       | Chi trả tiền điện sáng                                                                                        |  |  |  | 994.760              |          |
| 2.8       | Chi tiền nước uống                                                                                            |  |  |  | 500.000              |          |
| <b>3</b>  | <b>Tiền xe đạp</b>                                                                                            |  |  |  | <b>50.847.000</b>    |          |
| 3.1       | Chi trả tiền công trông giữ xe đạp kỳ I+kỳ II năm học 2023-2024 ( 2 người x 1,7tr/người/tháng x 8,5 tháng)    |  |  |  | 28.900.000           |          |
| 3.2       | Chi trả tiền công quản lý công tác trông giữ xe đạp kỳ I + kỳ II năm học 2023-2024 ( chi 5 người x 8,5 tháng) |  |  |  | 8.075.000            |          |
| 3.3       | Chi trả tiền mua đồ dùng. Dụng cụ phục vụ trông xe                                                            |  |  |  | 5.719.000            |          |
| 3.4       | Chi nộp thuế THDN 2%, thuế GTGT 5% kỳ I + kỳ II năm học 2023-2024                                             |  |  |  | 3.232.000            |          |
| 3.5       | Chi sửa chữa điện nhà xe (( Chứng từ chi của năm học 2022-2023)                                               |  |  |  | 4.692.000            |          |
| 3.6       | Chi mua hóa đơn điện tử                                                                                       |  |  |  | 229.000              |          |
| <b>4</b>  | <b>Tiền nước uống</b>                                                                                         |  |  |  | <b>62.215.000</b>    |          |
| 4.1       | Chi trả tiền nước cho Công ty TNHH Tổng hợp Ngọc Châu Á kỳ I + kỳ II năm học 2023-2024                        |  |  |  | 36.720.000           |          |
| 4.2       | Chi trả công vận chuyển nước lên các lớp kỳ I + kỳ II năm học 2023-2024                                       |  |  |  | 2.550.000            |          |
| 4.3       | Chi trả tiền mua khăn lau, giá bình nước, xe đẩy vận chuyển nước ( Chứng từ chi của năm học 2022-2023)        |  |  |  | 16.740.000           |          |
| 4.4       | Chi trả tiền mua cốc giấy cho học sinh kỳ I + kỳ II năm học 2023-2024                                         |  |  |  | 6.205.000            |          |
|           | <b>Cộng tổng chi ( 1+2+3+4)</b>                                                                               |  |  |  | <b>1.546.582.000</b> |          |
| <b>IV</b> | <b>Chênh lệch tồn cuối năm học 2023-2024</b>                                                                  |  |  |  |                      | <b>0</b> |

Mạo Khê, Ngày 28 tháng 5 năm 2024

**THỦ QUỸ**



**Vũ Thị Phương**

**KẾ TOÁN**



**Hoàng Thị Xuân Thúy**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Thị Phú**

Số: 241/TB-TrTHCS

Mạo Khê, ngày 28 tháng 5 năm 2024

## THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai quyết toán thực hiện thu – chi các khoản thu  
Năm học 2023-2024 của trường THCS Mạo Khê I

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ I**

Căn cứ Hướng dẫn số 2593/HD-SGDĐT ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thực hiện công văn số 1633/PGD&ĐT ngày 12/10/2023 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi năm học 2023-2024;

Thực hiện kế hoạch số 498/KH-TrTHCS ngày 16/10/2023 của Trường THCS Mạo Khê I về việc triển khai thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ quyết định số 240/QĐ-TrTHCS ngày 28/05/2024 về việc công bố công khai quyết toán thực hiện thu – chi các khoản thu năm học 2023-2024 của trường THCS Mạo Khê I;

Trường THCS Mạo Khê I thông báo công khai quyết toán thực hiện thu – chi các khoản thu kỳ II năm học 2023-2024 như sau:

Thời gian công khai: 30 ngày ( từ ngày 28/5/2024 đến hết ngày 27/6/2024)

**\* Địa điểm công khai:**

- + Bảng thông báo của Nhà trường.
- + Bảng thông báo tại Hội đồng giáo dục Nhà Trường.
- + Thông báo tại các cuộc họp của CBGV-NV, cuộc họp với Ban ĐD CMHS.
- + Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Trên đây là thông báo công khai quyết toán thực hiện thu – chi các khoản thu năm học 2023-2024 của Trường THCS Mạo Khê I.

Nơi nhận :

- BGH nhà trường;
- Tổ trưởng VP;
- Lưu VT

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Thị Phú**

Đông Triều, ngày 28 tháng 05 năm 2024

## BIÊN BẢN

Về việc công bố công khai quyết toán thực hiện thu – chi các khoản thu

Năm học 2023-2024 của trường THCS Mạo Khê I

Căn cứ Hướng dẫn số 2593/HD-SGDĐT ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thực hiện công văn số 1633/PGD&ĐT ngày 12/10/2023 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi năm học 2023-2024;

Thực hiện kế hoạch số 498/KH-TrTHCS ngày 16/10/2023 của Trường THCS Mạo Khê I về việc triển khai thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024.

Căn cứ quyết định số 240/QĐ-TrTHCS ngày 28/05/2024 về việc công bố công khai quyết toán thực hiện thu – chi các khoản thu năm học 2023-2024 của trường THCS Mạo Khê I.

Trường THCS Mạo Khê I tiến hành niêm yết công khai với nội dung Quyết toán thu - chi các khoản thu năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

### I. Thời gian, địa điểm:

+ Thời gian: 16 giờ 30 phút ngày 28 tháng 05 năm 2024.

+ Địa điểm: Phòng Hội đồng trường THCS Mạo Khê I

### II. Thành phần:

1. Bà: Phạm Thị Phú - Hiệu trưởng
2. Ông: Đặng Minh Đức - Phó Hiệu trưởng - Chủ tịch CĐ
3. Ông: Phạm Đức Phong - Phó Hiệu trưởng
4. Bà: Phạm Thị Quên - Trưởng ban thanh tra nhân dân.
5. Bà: Trần Thị Kim Sáu – Tổ trưởng chuyên môn tổ Hóa - Sinh
6. Bà: Hà Thị Thanh Nhân - Tổ trưởng chuyên môn tổ Toán - Lý
7. Bà: Trần Thị Hà - Tổ trưởng chuyên môn tổ Văn - Sử
8. Bà: Nguyễn Thị Thu Trang - Tổ trưởng tổ Văn phòng.
9. Hoàng Thị Xuân Thúy - Nhân viên kế toán.

### III. Nội dung:

- Tổ chức dân niêm yết công khai quyết toán thực hiện thu – chi các khoản thu kỳ II năm học 2023-2024 tại bảng tin của trường (Có *bảng Quyết toán kèm theo*).

### IV. Hình thức và thời điểm niêm yết công khai:

#### 1. Thời gian niêm yết:

Thời gian công khai: 30 ngày ( từ ngày 28/05/2024 đến hết ngày 27/06/2024)

#### 2. Địa điểm công khai:

- + Bảng thông báo của Nhà trường.
- + Bảng thông báo tại Hội đồng giáo dục Nhà Trường.
- + Thông báo tại các cuộc họp của CBGV-NV, cuộc họp với Ban ĐD CMHS.
- + Địa chỉ trang điện tử: [thcsmaokhel@dongtrieu.edu.vn](mailto:thcsmaokhel@dongtrieu.edu.vn)

#### V. Tổ chức thực hiện:

Hết 30 ngày kể từ ngày hôm nay, trong trường hợp có ý kiến cần giải trình, làm rõ hoặc có ý kiến khác về các nội dung công khai thì Ban thanh tra nhân dân, Công đoàn trường, Tổ văn phòng sẽ lập biên bản ghi nhận sự việc và báo cáo Thủ trưởng đơn vị giải quyết. nếu không có ý kiến gì về các nội dung công khai thì việc công khai được hoàn tất.

Biên bản kết thúc vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày.

**TRƯỞNG BAN TTND**

**PHT- CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Thị Quên**

**Đặng Minh Đức**



**Phạm Thị Phú**

**TỔ TRƯỞNG  
TỔ VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Thị Thu Trang**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Đức Phong**

**KẾ TOÁN**

**Hoàng Thị Xuân Thúy**

**TỔ TRƯỞNG  
TỔ HÓA - SINH**

**Trần Thị Kim Sáu**

**TỔ TRƯỞNG  
TỔ TOÁN - LÝ**

**Hà Thị Thanh Nhân**

**TỔ TRƯỞNG  
TỔ VĂN - SỬ**

**Trần Thị Hà**